

Số: 29 /TB-TMNMN

Nhà Bè, ngày 27 tháng 10 năm 2023

THÔNG BÁO
Về các khoản thu dịch vụ phục vụ,
hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023-2024

Căn cứ Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 4687/SGDĐT-KHTC ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023-2024 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 6208/SGDĐT-KHTC ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố về hướng dẫn thu, sử dụng học phí năm học 2023-2024 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 2593/UBND ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về việc hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023-2024 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện Nhà Bè;

Trường Mầm non Mạ Non thông báo các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023-2024 như sau:

ST T	Nội dung thu	Học phí bán trú		Ghi chú
		Nhà trẻ (18-36 th)	Mẫu giáo (3-5 tuổi)	
I	Thu học phí theo quy định	120.000	100.000	đồng/hs/tháng
II	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa.			
1	Tiền ngoại khóa nhíp điệu	57.000	57.000	đồng/hs/tháng Phụ huynh đăng ký

				nếu có nhu cầu
2	Tiền ngoại khóa Vẽ		57.000	đồng/hs/tháng Phụ huynh đăng ký nếu có nhu cầu
3	Tiền tổ chức dạy học ngoại ngữ với người nước ngoài		250.000	đồng/hs/tháng Phụ huynh đăng ký nếu có nhu cầu
III Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú				
1	Tiền tổ chức phục vụ quản lý bán trú	149.000	149.000	đồng/hs/tháng
2	Tiền vệ sinh bán trú	20.000	20.000	đồng/hs/tháng
3	Tiền phục vụ ăn sáng	115.000	115.000	đồng/hs/tháng
4	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	180.000	180.000	đồng/hs/năm
IV Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh (Thu hộ - chi hộ)				
1	Tiền học cụ - học liệu	115.000	170.000	đồng/hs/năm
2	Tiền suất ăn trưa bán trú (ăn trưa + ăn xế)	31.000	31.000	đồng/hs/ngày
3	Tiền ăn sáng	9.000	9.000	đồng/hs/ngày
4	Tiền nước uống	10.000	10.000	đồng/hs/tháng
5	Tiền sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh)	20.000	20.000	đồng/hs/tháng
6	Tiền bảo hiểm tai nạn học sinh	30.000	30.000	đồng/hs/năm

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Các lớp, PHHS;
- Niêm yết bảng tin;
- Lưu: VT, HS.



HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Mộng Ngọc